TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2025/HS -ST
Ngày: 31-07-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Tấn
2. Bà Bùi Thị Diệu

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Văn Hường – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 07 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 06 năm 2025; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 07 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thái Đức T, sinh ngày 23/11/1999 tại thành phố Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội (nay là tổ A, phường K thành phố Hà Nội). Nơi ở hiện tại: Xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm N, xã Y, tỉnh Phú Thọ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Trung T1, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/03/2025 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn B, sinh ngày 05/04/1988 tại xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm B, xã Q, tỉnh Phú Thọ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V, sinh năm 1971 (đã chết) và bà Quách Thị M, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Bùi Thị S1, sinh năm 1991 *(đã ly hôn)* và có 01 con. Tiền án: 01 tiền án, năm 2023 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 89/2023/HSST ngày 24/7/2023 (ngày 07/02/2024 chấp hành xong án phạt tù), chưa được xóa án tích; tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội*"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 32/2017/HSST ngày 26/09/2017; Năm 2020 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/2020/QĐ-TA ngày 21/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/03/2025 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm V, xã Y, tỉnh Phú Thọ) – vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Nguyên S2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm N, xã Y, tỉnh Phú Thọ) – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thái Đức T, Bùi Văn B đều là đối tượng sử dụng ma túy và quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo. Ngày 10/3/2025, T đến địa phận huyện V, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết và mua được ma túy (H) từ người này với số tiền là 4.500.000đ *(bốn triệu năm trăm nghìn đồng)*. Khi mua được ma túy xong, T đi xe khách mang ma túy về phòng trọ tại xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình. T mở gói ma túy ra sử dụng một ít và chia nhỏ số ma túy ra gói lại bằng các gói giấy khác nhau và cất giấu trong một hộp nhựa có chữ BIS UP Floss Picks Xylitol với mục đích để sử dụng dần, nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Ngày 17/3/2025, biết T có ma túy bán nên Bùi Văn B sử dụng tài khoản Zalo của B liên lạc với Nguyễn Thái Đức T qua tài khoản Zalo "Nguyễn Long" của T đặt vấn đề hỏi mua ma túy (Heroine) với số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) để sử dụng cho bản thân, B thống nhất với T là khi nào T giao ma túy thì B giao tiền sau, cả hai hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực Bến xe khách L thuộc phố Đ, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình, T đồng ý. Gọi điện xong, T cho một hộp nhựa có chữ BIS UP Floss Picks Xylitol có chứa ma túy cất giấu bên trong túi quần bên phải của T đang mặc để mang đi bán cho B, T dự định bán cho B 03 (ba) gói Heroine trong số các gói ma túy cất giấu.

Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 17/3/2025, khi T mang ma túy ra khỏi phòng trọ để đi bán, giao cho B thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên và các vật chứng khác có liên quan của T theo quy định của pháp luật.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 17/3/2025, Bùi Văn B nghe tin Nguyễn Thái Đức T bị Cơ quan Công an bắt giữ khi đang chuẩn bị mang ma túy đi để bán, giao cho B nên Bùi Văn B đã đến Công an xã X để đầu thú về hành vi mua ma túy của

T, Cơ quan Công an đã tiếp hành tiếp nhận đơn xin đầu thú của Bùi Văn B theo quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số: 170/KL-KTHS, ngày 23 tháng 03 năm 2025 của Phòng K, Công an tỉnh H, kết luận: *Chất bột màu trắng dạng cục ký hiệu từ M1 đến M10 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Niêm phong vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Thái Đức T, sinh năm 1999, nơi thường trú: 61 N - Q - H - Hà Nội" gửi giám định có tổng khối lượng 9,20g (chín phẩy hai mươi gam) là ma túy, loại Heroine.*

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thái Đức T tại huyện V, tỉnh Sơn La, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, không có đặc điểm nhận dạng do đó không đủ căn cứ để mở rộng điều tra.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:*

+ 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Thái Đức T, sinh năm 1999 - mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 17 tháng 3 năm 2025. Tại: xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình". Mép dán có dấu niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Samsung, bên trong có 02 Sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (một) Căn cước công dân số: 001099301703 mang tên Nguyễn Thái Đức T.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ OPPO, điện thoại bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim V1.

Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn (nay là Phòng thi hành án khu vực A - Phú Thọ).

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-LS ngày 18 tháng 6 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thái Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi Văn B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND khu vực 15 – Phú Thọ, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 251, 249 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái Đức T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; bị cáo Bùi Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

Về hình phạt chính: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái Đức T từ 7 năm 06 tháng - 08 năm tù; Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57;

Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 18– 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu để tiêu huỷ khối lượng chất ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định;

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Samsung, bên trong có 02 Sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ OPPO, điện thoại bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 Sim Viettel.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái Đức T: 01 (một) Căn cước công dân số: 001099301703 mang tên Nguyễn Thái Đức T.

Các bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/03/2025; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, Biên bản mở niêm phong vật chứng; biên bản khám xét và Bản kết luận giám định số 170/KL-KTHS, ngày 23 tháng 03 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh H; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 17/3/2025 tại xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là N, xã Y, tỉnh Phú Thọ), Nguyễn Thái Đức T đã có hành vi tàng trữ trái phép 9,20g (*chín phẩy hai mươi gam*) ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích bán cho Bùi Văn B và những đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Đối với Bùi Văn B đã thỏa thuận mua ma túy của T với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), T sẽ bán cho B 03 (ba) gói Heroine trong số các gói ma túy cất giấu, nhưng do T bị bắt trước khi B nhận được ma túy, do đó áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo (lấy 03

gói ma túy có khối lượng nhỏ nhất thì Bùi Văn B tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 0,44g (không phẩy bốn mươi bốn gam) ma túy, loại Heroine. Bùi Văn B thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt do Nguyễn Thái Đức T bị bắt trên đường mang ma tuý bán cho B.

Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thái Đức T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý";* bị cáo Bùi Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, đồng thời gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội gây bất bình trong quần chúng nhân dân; Là nguyên nhân làm phát sinh tội, tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì là các đối tượng nghiện ma tuý, muốn kiếm lời bất chính và muốn có ma tuý để sử dụng nên các bị cáo đã tàng trữ ma tuý, loại Heroine nhằm mục đích bán và tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Do vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ về tội "*Mua bán phép chất ma túy*" và "tàng trữ phép chất ma túy" có tính chất độc lập; bị cáo Nguyễn Thái Đức T phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ nhằm mục đích mua bán trái phép 9,20g (chín phẩy hai mươi gam) ma túy, loại Heroine; bị cáo Bùi Văn B phải chịu trách nhiệm về việc tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng đối với 0,44g (*không phẩy bốn mươi bốn gam*) ma túy, loại Heroine.

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do các bị cáo là các đối tượng nghiện ma túy, muốn kiếm lời bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý và muốn có ma tuý để sử dụng cho bản thân là nguyên nhân, điều kiện chính dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Thái Đức T chưa có tiền án tiền sự. Đối với bị cáo Bùi Văn B có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 89/2023/HSST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, đã chấp hành xong; chưa được xoá án tích; Năm 2017 bị cáo Bùi Văn B bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 32/2017/HSST ngày 26/09/2017; Năm 2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/2020/QĐ-TA ngày 21/01/2020.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Thái Đức T: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Thái S, thương binh, có ông nội, bà nội; ông ngoại được tặng thưởng H1, Huy chương kháng chiến, là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thái Đức T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Văn B: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi hành vi phát giác bị cáo đã đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), gia đình thuộc hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh – xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Thái Đức T tại huyện V, tỉnh Sơn La, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, không có đặc điểm nhận dạng do đó không đủ căn cứ để mở rộng điều tra. Đối với bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Xóm V, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm V, xã Y, tỉnh Phú Thọ) là chủ nhà nơi bị cáo T thuê trọ, xét thấy không biết việc bị cáo T mua ma tuý và tàng trữ trái phép, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của các bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thái Đức T và Bùi Văn B.

[9]Về vật chứng vụ án: Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy đối với khối lượng mẫu chất ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; Đối với các vật chứng là 02 điện thoại di động, xét thấy phương tiện liên lạc liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và vẫn còn giá trị sử dụng, do vậy cần tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với vật chứng là CCCD cần tuyên trả cho bị cáo Nguyễn Thái Đức T theo quy định.

[10]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái Đức T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Bùi Văn B phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Đức T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/03/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn B 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/03/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, một mặt có ghi "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Nguyễn Thái Đức T, sinh năm 1999 - mua bán trái phép chất ma túy. Xảy ra: ngày 17 tháng 3 năm 2025. Tại: xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình". Mép dán có dấu niêm phong của Phòng K - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ Samsung, bên trong có 02 Sim Viettel, máy cũ đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Thái Đức T; 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ OPPO, điện thoại bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong có 01 Sim Viettel của bị cáo Bùi Văn B.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thái Đức T: 01 (một) Căn cước công dân số: 001099301703 mang tên Nguyễn Thái Đức T.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn (phòng thi hành án dân sự khu vực 15 – Phú Thọ), tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 44/THA ngày 25/06/2025 giữa bên giao Công an tỉnh H, bên nhận Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Nguyễn Thái Đức T, Bùi Văn B mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Phú Thọ (b/c);
-VKSND tỉnh Phú Thọ;
-VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
-Trại tạm giam cơ sở 3 - Công an tỉnh Phú Thọ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- PC10 – Công an tỉnh Phú Thọ;
-Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo, người có QLNNLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Minh Giang